|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÀU****---------------------------------*****Số: 02/2016/KSK******V/v Báo cáo tình hình Quản trị năm 2015.*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****---------------------------------***Ngày 15 tháng 01 năm 2016* |



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2015)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Kính gửi:* | **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.** |

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÀU**

- Địa chỉ trụ sở chính: Km 15, Quốc lộ 21, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

 Điện thoại: Fax:

- Vốn điều lệ: 238.880.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi tám tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng)*

- Mã chứng khoán (nếu có): **KSK**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 01 | 01/2015/ NQ-ĐHĐCĐ/KSK | 10/04/2015 | - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán;- Thông qua phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 21, Khoản 3 Điều 2, Khoản 1 Điều 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Khoáng sản Luyện kim màu.- Phê duyệt và thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn An Thạnh, đồng thời bầu bổ sung ông Lê Hữu Lộc làm thành viên HĐQT. Bầu ông Trần Mạnh Hùng thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐQT.- Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 trong danh sách các đơn vị kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.- Thông qua việc không trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm tài chính 2014.- Thông qua việc điều chỉnh giảm vốn đầu tư thu được từ đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ 01/09/2014-31/03/2015.- Thông qua đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ từ 238,88 tỷ đồng lên 358,88 tỷ đồng. |
| 2 | 01/2015/ NQ-ĐHĐCĐ/KSK | 26/11/2015 | - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Khoáng sản Luyện kim màu để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.- Thông qua việc rút vốn hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Tài nguyên Sài Gòn, Công ty TNHH Kim Cương Lai Châu và thông qua việc sử dụng nguồn tiền thu được từ việc rút vốn.- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ và mục đích sử dụng vốn. |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm*):***

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT** | **Số buổi họp HĐQT tham dự** | **Tỷ lệ tham dự họp** | **Lý do không tham dự họp** |
| 1 | Trần Mạnh Hùng | Chủ tịch HĐQT |  | 07 | 100% |  |
| 2 | Lê Đức Dũng | TV HĐQT |  | 07 | 100% |  |
| 3 | Lâm Hoàng Giang | TV HĐQT |  | 07 | 100% |  |
| 4 | Trần Anh Tú | TV HĐQT |  | 07 | 100% |  |
| 5 | Lê Hữu Lộc | TV HĐQT |  | 07 | 100% |  |

. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng tháng. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, kết quả thực hiện, đề ra kế hoạch chi tiết cho các đơn vị trong tháng tới, giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chức có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)*:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH** | **NGÀY** | **NỘI DUNG** |
| 1 | 01/2015/ KSK/NQ-HĐQT | 19/01/2015 | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và đưa ra phương hướng hoạt động năm 2015 |
| 2 | 02/2015/KSK/NQ-HĐQT | 05/02/2015 | Chốt danh sách cổ đông và thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. |
| 3 | 03/2015/ KSK/NQ-HĐQT | 06/04/2015 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý I/2015 và đưa ra kế hoạch kinh doanh Quý II/2015. |
| 4 | 04/2015/KSK/NQ-HĐQT | 25/06/2015 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2015 |
| 5 | 05/2015/KSK/NQ-HĐQT | 13/07/2015 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý II/2015 và đưa ra kế hoạch kinh doanh Quý III/2015 |
| 6 | 12/2015/KSK/NQ-HĐQT | 05/10/2015 | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 |
| 7 | 13/2015/KSK/NQ-HĐQT | 19/10/2015 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý III/2015 và đưa ra kế hoạch kinh doanh Quý IV/2015 |

**III. Ban kiểm soát** (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên BKS** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS** | **Số buổi họp BKS tham dự** | **Tỷ lệ tham dự họp** | **Lý do không tham dự họp** |
| 01 | Nguyễn Mạnh Linh | Trưởng BKS |  | 02 | 100% |  |
| 02 | Trần Thị Hạnh | TV BKS |  | 02 | 100% |  |
| 03 | Nguyễn Thị Tuyết | TV BKS |  | 02 | 100% |  |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có*)*:

**IV. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** | **Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** | **Thời điểm không còn là người có liên quan** | **Lý do** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | **Mối quan hệ liên quan với công ty** | **Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** | **Thời điểm giao dịch với công ty** | **Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)** | **Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với người nội bộ** | **Chức vụ tại CTNY** | **Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** | **Địa chỉ** | **Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát** | **Thời điểm giao dịch** | **Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch** | **Ghi chú**  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)*.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*.*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ tên** | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** | **Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** | **Địa chỉ liên hệ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** | **Ghi chú** |
| **1** | **TRẦN MẠNH HÙNG** |  | **TV HĐQT** |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Trần Mạnh Thắng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Phạm Thị Hằng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Trần Anh Tú |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **LÂM HOÀNG GIANG** |  | **Thành viên HĐQT** |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Lâm Văn Chỉnh |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Hoàng Bích Trâm |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Nguyễn Thị Hà Trang |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Lâm Bảo Ngọc |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Lâm Bảo Vân |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.6 | Lâm Trí Dũng |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **TRẦN ANH TÚ** |  | **Thành viên HĐQT** |  |  |  |  |  |
| 3.1 | Trần Mạnh Thắng |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Phạm Thị Hằng |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Trần Mạnh Hùng |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **LÊ HỮU LỘC** |  | **Thành viên HĐQT** |  |  |  |  |  |
| 4.1 | Phạm Thị Thu Hương |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 | Lê Đức Dũng |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3 | Lê Đức Nghĩa |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **LÊ ĐỨC DŨNG** |  | **TGĐ/ Thành viên HĐQT** |  |  |  |  |  |
| 5.1 | Lê Hữu Lộc |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.2 | Phạm Thị Thu Hương |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.3 | Lê Đức Nghĩa |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.4 | Bùi Thị Anh |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.5 | Lê Tường Linh |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **TRẦN MẠNH LINH** |  | **Trưởng BKS** |  |  |  |  |  |
| 6.1 | Nguyễn Doãn Chất |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.2 | Hồ Thị Đào |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.3 | Nguyễn Thị An Dung |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.4 | Nguyễn Thị Phương Thúy |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.5 | Nguyễn Tuấn Vũ |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** | **TRẦN THỊ HẠNH** |  | **TV BKS** |  |  |  |  |  |
| 7.1 |  Trần Quốc Đàm |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.2 | Trịnh Thị Lý |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.3 | Trần Minh Đức |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.4 | Trần Văn Độ |  |  |  |  |  |  |  |
| **8** | **NGUYỄN THỊ TUYẾT** |  | **TV BKS** |  |  |  |  |  |
| 8.1 | Nguyễn Sỹ Nhung |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.2 | Nguyễn Thị Nga |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.3 | Đặng Anh Tuân |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.4 | Đặng Anh Dũng |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.5 | Nguyễn Thị Hương |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.6 | Nguyễn Thị Hải |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.7 | Nguyễn Sỹ Tuấn |  |  |  |  |  |  |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với người nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
| **Số cổ phiếu** | **Tỷ lệ** | **Số cổ phiếu** | **Tỷ lệ** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** *Như trên;*

 *- Lưu VT;* | **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN** **LUYỆN KIM MÀU*****(Đã ký)*****Trần Mạnh Hùng** |